TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2018/HS-ST
Ngày 19 / 10 / 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Chí Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Trọng Ngoan;

Ông Lê Thành Thật.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thành Thái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Huỳnh Ngọc Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 9 năm 2018 và Thông báo số 24/TB-TA ngày 08 tháng 10 năm 2018 về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn T (T Ông Trời), sinh năm 1983, tại huyện T, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang; nơi tạm trú: số A, đường H, khóm A, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Võ Thị L; chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị H, có 01 con sinh năm 2018;

Tiền án, tiền sự: chưa;

Nhân thân:

Ngày 25/5/2018, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang ban hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng kể từ ngày 02/3/2018.

Bị bắt tạm giam từ ngày 01/6/2018 cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Ông La Công T, sinh năm 1982; địa chỉ: số B, đường H, khóm A,

phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Huỳnh Thanh G, sinh năm 1981; địa chỉ: số C, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; vắng mặt.

+ Ông Đoàn Thanh B, sinh năm 1969; địa chỉ: số D, đường T, khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang; có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1986; địa chỉ: số E khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; có mặt.

+ Ông Trần Quang T1 (Trần Quan T1), sinh năm 1980; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số G, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: số N, đường T, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Lê Minh T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 25/02/2018, trong lúc uống bia cùng ông La Công T tại nhà số E, khóm T, phường M, thành phố L, Nguyễn Tấn T hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Sirena, kiểu dáng Dream màu nâu, biển số 67H8-1330 của ông T đi mượn tiền thì được ông T đồng ý. Sau đó, Nguyễn Tấn T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô này lấy tiền chơi game. Thực hiện ý định, T điều khiển xe mô tô đến tiệm game tại số M, tổ A, khóm Đ, phường M, thành phố L gặp Huỳnh Thanh G nhờ G cầm hộ xe và nói dối xe này của bị cáo T, giấy chứng nhận đăng ký xe do vợ bị cáo T giữ. Tin thật nên G đem xe mô tô 67H8-1330 cầm cho Đoàn Thanh B ở khu vực trước cổng Đài Truyền hình A thuộc phường B, thành phố L được 1.900.000 đồng, T cho G 200.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo chơi game thua hết. Đến khoảng 02 giờ ngày 26/02/2018, bị cáo gọi điện thoại cho T nói dối xe bị Cảnh sát Giao thông tạm giữ do không mang theo giấy chứng nhận đăng ký xe, không kính chiếu hậu. Sau nhiều lần tìm bị cáo nhưng không gặp nên ngày 14/3/2018, ông T đến Công an phường M trình báo.

Ngày 01/4/2018, Đoàn Thanh B đưa xe mô tô 67H8-1330 cho Huỳnh Thanh G giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên.

Ngày 25/5/2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang ban hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng kể từ ngày 02/3/2018, chấp hành đến ngày 01/6/2018 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên bắt tạm giam.

Kết luận định giá tài sản số 23/KL.HĐ ngày 06/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố L, xác định xe mô tô biển số 67H8-

1330 trị giá 4.530.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 97/CT-VKS ngày 23 tháng 8 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn T về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, xin Hội đồng xét xử xử phạt nhẹ.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Đoàn Thanh B, bà Nguyễn Thị H cung cấp lời khai như đã khai trong giai đoạn điều tra. Bên cạnh đó, ông B còn khai, đã nhận lại số tiền bỏ ra nhận cầm cố xe mô tô biển số 67H8-1330, không yêu cầu bồi thường.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác mà còn gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Cho nên, đề nghị xử phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động người thân bồi thường thiệt hại nên đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự, ông T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên đề nghị không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Long Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình

tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo, bị cáo Nguyễn Tấn T khai nhận, vào khoảng 18 giờ ngày 25/02/2018, khi đang uống bia cùng ông La Công T tại nhà cha mẹ của bà Nguyễn Thị H, bị cáo mượn xe mô tô biển số 67H8-1330 của ông T đi việc riêng. Bị cáo điều khiển xe mô tô đến khu vực cầu D, phường M gặp người tên H (không rõ họ tên, địa chỉ) hỏi vay số tiền 400.000 đồng để mua sữa cho con bị cáo. Trên đường về nhà, bị cáo ghé vào tiệm game bắn cá đối diện cổng sau Mega Market L chơi và thua hết số tiền 400.000 đồng. Khi đó, bị cáo nảy sinh ý định cầm cố xe mô tô biển số 67H8-1330 lấy tiền chơi game bắn cá nên nhờ ông Nguyễn Thanh G thực hiện. Ông G cầm cố xe mô tô biển số 67H8-1330 cho ông Đoàn Thanh B với số tiền 1.900.000 đồng. Bị cáo trả công cho ông G 200.000 đồng rồi dùng số tiền còn lại chơi game bắn cá và thua hết.

Đến khoảng 02 giờ ngày 26/02/2018, bị cáo gọi điện thoại cho ông T nói dối xe mô tô biển số 67H8-1330 đã bị Công an giao thông tạm giữ do không có kính chiếu hậu, không có giấy tờ xe và hứa 01-02 ngày sau sẽ đóng phạt trả lại xe cho ông T. Đến ngày 02/3/2018, bị cáo bị Công an thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang đưa đi xét nghiệm với kết quả dương tính với chất ma túy nên bị Tòa án nhân dân huyện T áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác gồm: lời khai của ông La Công T, bà Nguyễn Thị H về việc bị cáo có hỏi mượn xe mô tô biển số 67H8-1330 đi việc riêng khi bị cáo uống bia cùng ông T tại nhà cha mẹ của bà H nhưng không thấy bị cáo quay lại trả xe. Sau đó, bị cáo gọi điện thoại cho ông T biết xe mô tô biển số 67H8-1330 đã bị Công an giao thông tạm giữ. Sau nhiều lần tìm bị cáo đòi lại xe mô tô nhưng không gặp, vào ngày 14/3/2018, ông T đã trình báo sự việc đến Công an phường M; lời khai của ông Huỳnh Thanh G, ông Đoàn Thanh B về việc ông G có mang xe mô tô biển số 67H8-1330 đến cầm cố cho ông B với số tiền 1.900.000 đồng do ông G được bị cáo nhờ. Khi biết xe mô tô biển số 67H8-1330 do bị cáo chiếm đoạt mà có, ông B giao xe mô tô cho ông G nộp cho Công an; lời khai của ông Lê Minh T (cha dượng của bà H) về việc chứng kiến bị cáo nhậu cùng ông T tại nhà ông T và việc bị cáo mượn xe mô tô của ông T nhưng không quay về trả.

Bên cạnh đó, lời khai của bị cáo còn phù hợp với vật chứng bị thu giữ là 01 xe mô tô biển số 67H8-1330 bị chiếm đoạt.

Người đứng tên trên giấy đăng ký mô tô, xe máy đối với xe mô tô biển số 67H8-1330 là Trần Quang T1. Nhưng qua lời khai của bị hại, ông T1 thì sau khi

mua và đứng tên chủ sở hữu đối với xe mô tô biển số 67H8-1330 vào năm 2002, ông T1 đã bán lại xe mô tô này cho bị hại vào năm 2004 nhưng chưa lập thủ tục sang tên. Đến ngày 13/4/2018, ông T1, ông T lập hợp đồng mua bán xe đề ngày 13/4/2018 thể hiện việc mua bán. Cho nên, có cơ sở xác định ông T là người chiếm hữu, sử dụng hợp pháp xe mô tô bị chiếm đoạt.

Từ các chứng cứ trên, có cơ sở xác định, sau khi mượn xe của ông T, bị cáo đã nhờ ông G cầm cố xe cho ông B rồi sử dụng tiền có được chơi game thua hết.

Theo Kết luận định giá tài sản số 23/KL.HĐ ngày 06/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố L, 01 xe mô tô biển số 67H8-1330 trị giá 4.530.000 đồng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản do ông T quản lý, sử dụng là xâm phạm quyền sở hữu của người khác nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện thông qua việc gọi điện thoại cho bị hại nói dối xe mô tô đã bị Công an tạm giữ và sự thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa.

Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" với tình tiết "mượn tài sản của người khác và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân, quyền sở hữu là một trong những quyền thiêng liêng gắn với mỗi cá nhân, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Những ai xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, đáp ứng quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Bị cáo đang ở tuổi lao động, đáng lẽ, phải cố gắng lao động để tạo thu nhập chính đáng nuôi sống bản thân, gia đình nhưng vì hám lợi, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bên cạnh đó, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nghiện ma túy. Điều này thể hiện bị cáo có nhân thân không tốt. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo; tác động người thân hoàn trả tiền cho ông Bình để khắc phục hậu quả. Đây là các tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung, do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, ông G có hành vi cầm cố tài sản dùm bị cáo; ông Bình có hành vi nhận cầm cố tài sản do phạm tội mà có. Tuy nhiên, ông G, ông B không biết tài sản cầm cố dùm bị cáo, nhận cầm cố do phạm tội mà có. Cho nên, trách nhiệm hình sự không đặt ra đối với ông G, ông B là phù hợp quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng, trong giai đoạn điều tra, xe mô tô biển số 67H8-1330 bị chiếm đoạt đã được Cơ quan điều tra giao trả lại cho bị hại là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên không đề cập xử lý lại.

[8] Về trách nhiệm dân sự, ông T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt. Bà Nguyễn Thị H đã bỏ ra số tiền 1.700.000 đồng cùng với số tiền 200.000 đồng của ông G hoàn trả lại tiền nhận cầm cố 1.900.000 đồng cho ông B. Ông T, ông B không có yêu cầu bồi thường; bà H không yêu cầu bị cáo hoàn lại số tiền đã hoàn trả cho ông B. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết vấn đề bồi thường, hoàn trả.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 175, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn T (T Ông Trời) phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*"*;*

Xử phạt: Nguyễn Tấn T: 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 01/6/2018 *(ngày một, tháng sáu, năm hai nghìn không trăm mười tám).*

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Tấn T phải chịu *200.000 (hai trăm nghìn) đồng* án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, ông Đoàn Thanh B, bà Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của ông La Công T, ông Huỳnh Thanh G, ông Trần Quang T1 (Trần Quan T1) là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Long Xuyên;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ Công an TP. L;
- CQTHAHS Công an TP. L;
- CQĐT Công an TP. Long Xuyên;
- Chi cục THADS TP. L;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Chí Bình